

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán và ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/HSST ngày 06/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/QĐXXHS-ST ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: thôn Kh, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ: chưa có; con có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Bản án số 35/2018 /HSST ngày 11/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 08/2019/HSST ngày 28/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS (hành vi phạm tội xảy ra ngày 06/6/2018 trước ngày ra bản án số 35) tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 35 ngày 11/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện G buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 16 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 04/4/2020.

Tiền sự: không

Nhân thân: ngày 11/10/2017 công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000đ đối với Nguyễn Văn Th về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã hết thời hiệu thi hành

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Kim P, sinh năm 1991; trú tại: Chợ Ngụ, thôn Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 35 đường LVT, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.
2. Anh Mai Văn Q, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ ngày 13/6/2021 tại cửa hàng sửa chữa và mua bán điện thoại di động “Anh Phong Mobile” của anh Nguyễn Kim P ở chợ Ngụ, thôn Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn Th có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng của anh P trộm cắp được số tiền 10 triệu đồng và 03 điện thoại di động: gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 vỏ ngoài màu gold, số Imei 358564074606586; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung galaxy Note 5, số Imei 353116071297268 vỏ ngoài màu xám; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số Imei 356678083359672. Tổng giá trị 03 điện thoại là 5.200.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Th trộm cắp là 15.200.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 13/6/2021, bị cáo một mình đi bộ từ nhà ra khu vực chợ Ngụ, thôn Đ, xã NT mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi bị cáo đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động của anh Nguyễn Kim P thì thấy cửa của cửa hàng là loại cửa xếp mở ngang chỉ đóng 01 khóa, loại khóa treo ở chốt hãm bên dưới. Quan sát thấy xung quanh không có ai, bị cáo nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản. Bị cáo đến gần cửa xếp, trèo lên chốt hãm phía dưới rồi dùng hai tay tách hai cánh cửa xếp ở phía dưới tạo thành khe hở. Bị cáo dùng sức lách người qua khe cửa thì chui được vào bên trong cửa hàng của anh P. Khi vào, bị cáo thấy có camera giám sát nên đã dùng tay ru dây điện của camera sau đó lục tìm tài sản thì lấy được 03 điện thoại di động và số tiền 10 triệu đồng. Bị cáo bỏ toàn bộ tài sản trộm cắp được vào túi áo rồi trèo lên mặt tủ kính cạy cửa xếp lách người trèo ra ngoài đi về nhà.

Ngày 22/6/2021, bị cáo mang 01 điện thoại Iphone 6S bán cho anh Nguyễn Văn Tường được 1.200.000đ. Ngày 24/6/2021, bị cáo bán 01 điện thoại Iphone 6 cho anh Mai Văn Q được 1.000.000đ. Khi bán 02 điện thoại cho anh Tường, anh Q, bị cáo nói là điện thoại của bị cáo. Số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại bị cáo đã tiêu xài hết.

Ngày 25/6/2021, bị cáo đến công an huyện G đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 5.

Ngày 25/6/2021 và ngày 26/6/2021 anh Tường, anh Q tự giác giao nộp 02 điện thoại mua của bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 vỏ ngoài màu gold, số Imei 358564074606586; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 5, số Imei 353116071297268 vỏ ngoài màu xám; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, số Imei 356678083359672.

Kết luận định giá số 22/ KL – HĐĐG ngày 14/7/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận: Tổng giá trị 03 điện thoại di động mà bị cáo trộm cắp là 5.200.000đ.

Ngày 04/8/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G đã tiến hành cho bị cáo thực nghiệm lại hành vi phạm tội, Kết quả bị cáo đã thực hiện lại đầy đủ hành vi trộm cắp của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 38/CT-VKSGB, ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam và miễn hình phạt bổ sung.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Kim P số tiền 10 triệu đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tường số tiền 1,2 triệu đồng.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 BLTTHS

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 02 giờ ngày 13/6/2021, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút đột nhập vào cửa hàng của anh Nguyễn Kim P ở chợ Ngụ, thôn Đ, xã NT, huyện G, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp 03 điện thoại trị giá 5.200.000đ và số tiền 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử

dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại để trả lại chủ sở hữu. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích tư lợi cá nhân nhưng bị cáo là người mắc nghiện ma túy, không có vợ, phải nuôi con nhỏ, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Anh P đã nhận lại 03 điện thoại nhưng chưa nhận lại số tiền 10 triệu đồng. Anh P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10 triệu đồng. Anh Tường yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1,2 triệu đồng đã bỏ ra mua điện thoại của bị cáo. Anh Q không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 01 triệu đồng. Xét yêu cầu của anh P, anh Tường là có căn cứ nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh P số tiền 10 triệu đồng, anh Tường số tiền 1,2 triệu đồng.

Vật chứng của vụ án: 03 điện thoại đã trả lại chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th 18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 13/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Kim P số tiền 10 triệu đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tường số tiền 1,2 triệu đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3 Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA